

NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA KẾT HỢP  
 ĐƯỜNG HƯỚNG SỰ PHẠM TIẾP CẬN DỰA TRÊN VĂN BẢN  
 VÀ TIẾP CẬN DỰA TRÊN QUY TRÌNH  
 TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN SOẠN THẢO VĂN BẢN TIẾNG HÀN

Nghiên Thị Thu Hương\*

Trong dạy kỹ năng viết đang tồn tại song song nhiều cách tiếp cận. Mỗi cách tiếp cận có ưu điểm, và nhược điểm riêng. Nghiên cứu này đặt mục tiêu tìm kiếm đường hướng sự phạm phù hợp với một học phần viết cụ thể và chứng minh việc áp dụng kết hợp các đường hướng có thể đưa đến hiệu quả cao hơn so với áp dụng một đường hướng sự phạm duy nhất. Nghiên cứu tập trung phân tích ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp dạy viết, các mục tiêu của học phần và chỉ ra phương pháp giảng dạy phù hợp; sau đó xem xét việc triển khai áp dụng kết hợp các phương pháp dạy viết với ưu điểm của nó và đánh giá sự tiến bộ của người học.

Nghiên cứu áp dụng phương pháp thu thập dữ liệu từ các quan sát trong lớp học, từ bài tập viết luận và từ hoạt động điều tra khảo sát bằng phiếu hỏi. Kết quả nghiên cứu cho thấy có thể áp dụng nhiều đường hướng sự phạm trong một học phần và kết hợp linh hoạt các đường hướng. Điều này góp phần hiệu quả vào việc giúp người học khắc phục được lỗi và đạt được mục tiêu của học phần.

Từ khóa: viết tiếng Hàn, dạy kỹ năng viết, đường hướng sự phạm, phương pháp giảng dạy.

There are numerous approaches to teaching writing skills with their own advantages and disadvantages. This study aims to explore an appropriate pedagogical approach to a particular writing course and prove the higher effectiveness of combining different approaches compared to adopting a single one. It focuses on analyzing strengths and limitations of approaches to teaching writing as well as the course objectives to identify proper teaching methods. On that basis, this study considers the adoption of mixed approaches and evaluates the students' progress.

Data were collected from class observations, students' essays and a survey questionnaire. The research results show that different approaches can be flexibly adopted in a course, contributing to reducing the students' errors and achieving the course objectives.

Keywords: Korean writing, teaching writing, pedagogical approach, teaching method.

1. Đặt vấn đề

Theo Nghiên Thị Thu Hương (2021), ngoài vấn đề năng lực ngôn ngữ (lỗi ở từ,

ở câu, thể hiện bằng tiếng Hàn) còn có 3 vấn đề khác gồm (1) lỗi do thiếu kỹ năng trong hoạt động soạn thảo văn bản, (2) lỗi do thiếu sự nhất quán trong việc tổ chức ý ở đoạn viết; và (3) lỗi do người học chưa được trang bị về đặc trưng của dạng văn bản.

\* TS., Khoa tiếng Hàn Quốc, Trường Đại học Hà Nội

Email: ntthuong@hanu.edu.vn

Việc giảng dạy các học phần Viết ở Khoa tiếng Hàn Quốc, Trường Đại học Hà Nội gồm có các học phần viết tương ứng với các trình độ thực hành tiếng từ A1 đến C1 tập trung vào kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ, nhấn mạnh vào từ vựng và cấu trúc ngữ pháp, cách thể hiện trong tiếng Hàn, và có duy nhất một học phần Soạn thảo văn bản tiếng Hàn dạy ở học kỳ thứ 8, là học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp đã đặt ra để giải quyết 03 vấn đề lỗi này.

Liên quan đến 03 vấn đề lỗi ngoài năng lực ngôn ngữ như đề cập ở trên, cho đến nay vẫn chưa có một nghiên cứu tổng quan nào và cũng chưa có nghiên cứu nào đề cập đến phương án sư phạm hiệu quả để giải quyết những vấn đề lỗi này. Để xác định được đường hướng sư phạm phù hợp giải quyết những vấn đề còn tồn tại này, chúng tôi thực hiện *nghiên cứu đánh giá hiệu quả của việc áp dụng kết hợp phương pháp dạy viết theo cách tiếp cận dựa trên văn bản và tiếp cận dựa trên quy trình ở trường hợp của học phần Soạn thảo văn bản tiếng Hàn*, chương trình đào tạo cử nhân tiếng Hàn, Khoa tiếng Hàn Quốc, Trường Đại học Hà Nội. Trong nghiên cứu này chúng tôi không nghiên cứu chương trình đào tạo, chỉ tập trung xem xét đề cương chi tiết của một học phần và phương pháp dạy học đã áp dụng phần đó.

## 2. Cơ sở lý luận

Kỹ năng viết rất quan trọng bởi nó thể hiện được kiến thức, hiểu biết, thể hiện được năng lực tư duy logic, khả năng trình bày diễn đạt của người viết và giúp người

viết đạt được mục đích trong giao tiếp. Kỹ năng viết là sự tổng hợp của tất cả những yếu tố nội hàm ở người viết nên việc dạy-học kỹ năng viết luôn là một vấn đề rất khó khăn, phức tạp. Theo đó đường hướng giảng dạy kỹ năng viết cũng trở nên rất đa dạng. Tham khảo theo Raimes (1983), chúng tôi đã sắp xếp và phân loại chúng như sau:

### 2.1. Cách tiếp cận dựa trên văn bản

Cách tiếp cận dựa trên văn bản (text – based approach 텍스트 기반 접근법) là cách tiếp cận đã được áp dụng trong một khoảng thời gian rất dài, đến mức nó được coi là cách tiếp cận truyền thống. Ở cách tiếp cận này, việc dạy kỹ năng viết đặt trọng tâm vào dạy mối quan hệ giữa cấu trúc và ngữ nghĩa và theo đó, các dạng bài tập điển hình ở cách tiếp cận này là luyện viết lại câu theo mẫu, luyện viết câu bằng cách khác mà vẫn giữ nguyên ý nghĩa của câu ban đầu (reformulation) v.v.. Nhược điểm của cách tiếp cận này là sự máy móc trong cách diễn đạt, giới hạn sự sáng tạo ở người học mà ngôn ngữ thì đòi hỏi tính sáng tạo ở mỗi cá nhân người sử dụng nó.

### 2.2. Cách tiếp cận dựa trên thể loại văn bản

Cách tiếp cận dựa trên thể loại văn bản (genre – based approach 장르 기반 접근법), là cách tiếp cận theo thuyết kiến tạo xã hội (social constructive approach - 사회구성주의 접근). Ở cách tiếp cận này chỉ ra cho người học các thể loại văn bản với những mục tiêu và đặc điểm ngôn ngữ cụ thể của nó, và hướng dẫn cho người học nhận thức những đặc điểm ngôn ngữ

cụ thể của nó, từ đó người học có khung chung là đặc điểm văn bản, có thể đem áp dụng với cái riêng (là kiến thức, kỹ năng của bản thân) để có sản phẩm đúng với mục tiêu giao tiếp.

Nhìn chung chương trình đào tạo, các dạng văn bản phổ biến trong dạy viết gồm văn trần thuật, nghị luận, giải thích (hướng dẫn), bàn luận (thể hiện thái độ đồng ý / phản đối), báo cáo. Ưu điểm của cách tiếp cận dựa trên thể loại văn bản là ở phương pháp giảng dạy này tạo hòa kết giữa các yếu tố (1) đặc điểm ngôn ngữ, (2) nội dung, (3) giá trị thực tế. Thông qua cách tiếp cận này, hình thành cho người học khả năng có thể đưa ra các sản phẩm là các bài viết văn trần thuật, nghị luận, báo cáo khá hoàn thiện, tuy nhiên nhược điểm của nó vẫn là sự rập khuôn tương đối, sự thiếu tư duy linh hoạt ở người viết v.v.. Tương ứng với cách tiếp cận dựa trên thể loại văn bản là đường hướng dạy theo quá trình (process approach 프로세스 접근법).

2.3. Cách tiếp cận dựa trên quy trình

Cách tiếp cận dựa trên quy trình (process – oiented approach 과정 중심 접근법), là các nguyên lý dạy kỹ năng viết được hình thành từ cách tiếp cận tâm lý học nhận thức (cognitive approach - 인지주의 접근) và cách tiếp cận theo thuyết tương tác (interactional approach – 상호작용접근). Như tên gọi, ở cách tiếp cận này việc dạy kỹ năng viết là ưu tiên trang bị cho người học các bước trong quá

trình viết<sup>1</sup>. Mặc dù ngay các bước trong quá trình viết cũng có sự khác biệt về cách đặt tên và mức độ chi tiết hóa các bước trong suốt quá trình viết nhưng đứng ở thực tế giảng dạy, chúng tôi mô tả với người học cơ bản gồm 4 bước: (1) lên kế hoạch, (2) viết nháp, (3) soát lại, (4) hoàn thiện bài viết.

Ưu điểm của việc gọi tên từng giai đoạn và trang bị cho người học các kỹ năng tương ứng ở từng giai đoạn tức là trang bị được cho người học quy trình để có sản phẩm, khiến người học phải chủ động tìm hiểu, trang bị kiến thức, vận dụng kỹ năng để tạo ra sản phẩm. Nhược điểm của nó cũng xuất hiện ở chỗ nếu người học không có đủ kiến thức và kỹ năng thì rất khó có được sản phẩm viết tốt chỉ bằng sự chủ động này. Tương ứng với cách tiếp cận dựa trên quy trình là đường hướng dạy theo sản phẩm (product approach 생산물 접근법).

<sup>1</sup> Theo chúng tôi tìm hiểu, có nhiều cách mô tả các bước/ quy trình viết. Sách giáo khoa ngữ văn lớp 6, giáo dục phổ thông ở Việt Nam dạy các bước tiến hành viết một văn bản gồm: (1) chuẩn bị, (2) Tìm ý và lập dàn ý, (3) Viết bài, (4) Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết. Sách Quốc ngữ Hàn Quốc, chương trình học tập suốt đời mô tả gồm các bước: (1) Lên kế hoạch, (2) suy nghĩ, (3) xây dựng cấu trúc, (4) thể hiện, (5) viết, (6) hoàn thiện. Tác giả Hansen, J.G. and Liu, J. (2005) trong nghiên cứu về Phản hồi của người đồng học, có hướng dẫn của người dạy để cải thiện khả năng viết tiếng Anh mô tả quy trình này gồm 7 bước: (1) đặt ra mục đích viết (setting goals); (2) phát triển ý tưởng (generating ideas); (3) sắp xếp ý tưởng (organizing information); (4) lựa chọn ngôn từ phù hợp (selecting appropriate language); (5) viết nháp (writing the first draft); (6) đọc lại (reading and reviewing it); và (7) chỉnh sửa lại bài viết (revising and editing).

Ở cả 3 cách tiếp cận trên đây đều có những ưu điểm và hạn chế. Tuy nhiên, theo quan điểm của người viết thì chính những cách tiếp cận này đặt giảng viên trước các câu hỏi *lựa chọn độc lập một cách tiếp cận hay linh hoạt trong nhiều cách tiếp cận* để tận dụng được ưu thế của mỗi phương pháp. Kết quả thu được của nghiên cứu này một phần trả lời được câu hỏi trên trong thực tế triển khai và có thể trở thành thông tin tham khảo quan trọng cho người dạy.

### 3. Bối cảnh và phương pháp nghiên cứu

#### 3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Chúng tôi đã triển khai áp dụng kết hợp giữa 2 phương pháp dạy viết theo cách tiếp cận dựa trên văn bản và theo cách tiếp cận dựa trên quy trình trong giảng dạy học phần Soạn thảo văn bản tiếng Hàn ở Khoa tiếng Hàn Quốc, Trường Đại học Hà Nội, với 3 lớp, 158 học viên, thời gian 01 học kỳ, thời lượng 10 tuần giảng dạy trực tiếp như sau:

Ở tuần học đầu tiên, giảng viên cùng sinh viên xem xét lỗi trên một văn bản viết, dạng thức văn nghị luận, chủ đề “Thời sinh viên của tôi”. Văn bản được lựa chọn có chủ đích để phục vụ minh họa cho các nhóm lỗi về ngôn ngữ, lỗi trong tổ chức ý và lỗi về văn phong. Bước đầu trang bị cho sinh viên kiến thức về lỗi trong viết văn bản tiếng Hàn. Ở tuần học này giảng viên cũng cung cấp cho sinh viên 05 bài đọc hiểu về các vấn đề di sản văn hóa, thể chế chính trị, quan điểm kinh tế ở người trẻ, tiến bộ khoa học công nghệ

với đời sống, xu hướng chọn nghề ở Hàn Quốc<sup>2</sup> và giao nhiệm vụ sinh viên hoàn thành 05 bài viết luận về các vấn đề tương ứng ở Việt Nam. Chỉ rõ tập 05 bài viết này của mỗi sinh viên là công cụ cơ sở để xem xét lỗi và cải thiện năng lực ở các mảng kiến thức câu, đoạn, văn bản trong các giờ học tương ứng. Đây chính là phương pháp dạy viết theo cách tiếp cận dựa trên văn bản, và có thể xác định là bước đầu trong áp dụng phương pháp giảng dạy theo cách tiếp cận dựa trên quy trình.

Ở 05 tuần tiếp theo, trên cơ sở của 05 bài đọc hiểu – gọi là văn bản mẫu, giảng viên tập trung giúp sinh viên nhận ra (1) đặc điểm của cấu trúc đoạn/ bài viết, (2) đặc điểm ngôn ngữ và những vấn đề khác trên bài mẫu – đây là trang bị kiến thức, và (3) nhận diện lỗi / hạn chế trên cơ sở ở 05 bài viết cá nhân. Đây là cách tiếp cận dựa trên quy trình, lồng ghép với cách tiếp cận dựa trên thể loại văn bản, là sự linh hoạt của người dạy trong lựa chọn phương pháp sư phạm. Giai đoạn này giảng viên cũng tập trung hướng dẫn, giúp sinh viên hình thành hiểu biết về phương pháp soạn thảo văn bản (cụ thể là dạng văn bản nghị luận), kiến thức câu, kiến thức đoạn, kiến thức văn bản. Chính xác là cách tiếp cận dựa trên văn bản.

Trong suốt 05 tuần học này, trên lớp các chỉ dẫn của giảng viên giúp sinh viên

<sup>2</sup> Chủ đề tiếng Hàn lần lượt là (1) 유네스코 등재 문화 유산; (2) 정치제도; (3) 현대인의 경제관념의 변화; (4) 정보 통신 기술의 발달에 따라 변화하는 생활; (5) 대학생의 취업

hình thành khung cho bài viết tốt hơn. Trong quá trình giúp sinh viên hình thành khung bài viết, giảng viên và sinh viên có thể cùng nhau thảo luận cấu trúc chung, cùng nhau thảo luận việc làm như thế nào để hoàn thiện một bài viết về mặt từ vựng, cấu trúc, cách thể hiện; hoặc cũng có thể cùng nhau demo một chủ đề và cùng thực hiện trong giờ học. Hoạt động này không tập trung vào sửa lỗi sai về câu cú, từ vựng mà ưu tiên tập trung vào mục tiêu giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào các kỹ năng thành tố trong kỹ năng viết nói chung và trong viết văn bản nghị luận nói riêng. Ở nhà, sinh viên sau khi nhận thức được cấu trúc chung của bài viết có thể nhìn lại bài viết đã viết trước đó, nhận ra những vấn đề trong bài viết, và có 2 cơ hội để thực hiện nhiệm vụ tạo ra sản phẩm<sup>3</sup> là (1) viết lại bài viết mới hoặc (2) trên cơ sở bài viết đã có, sửa chữa để cải thiện từ vựng, diễn đạt, cấu trúc ngữ pháp... Quá trình học ở nhà như vậy đòi hỏi sinh viên phải tự mình chủ động tìm kiếm kiến thức liên quan đến chủ đề, vận dụng kỹ năng viết câu, tổ chức đoạn, liên kết ý trong văn bản, lập dàn ý, tổ chức văn bản để tạo ra được sản phẩm viết hoàn chỉnh. Đây là phương pháp sư phạm áp dụng cách tiếp cận dựa trên quy trình v.v..

Quy trình này được lặp lại tương tự đối với thể loại văn bản báo cáo ở 04 tuần học tiếp theo. Có 02 bài báo cáo mẫu được đưa ra gồm báo cáo về “Robot trí tuệ nhân tạo hiện tại và tương lai”, “Báo cáo về lập trường đồng tình với chế độ nhập học theo đóng góp”<sup>4</sup>.

Thông qua 02 báo cáo mẫu, giảng viên trang bị cho sinh viên khái niệm báo cáo, các dạng của báo cáo, trình tự của lập báo cáo (lựa chọn chủ đề, thu thập tài liệu, viết báo cáo...), cách thức trình bày báo cáo, những chú ý của báo cáo (phần đầu, phần nội dung, phần kết luận), trích dẫn và chú giải... Giảng viên cùng sinh viên thực hiện viết một báo cáo theo mẫu với chủ đề “Báo cáo về lập trường phản đối chế độ nhập học theo đóng góp”. Đây là các phương pháp sư phạm áp dụng theo cách tiếp cận văn bản và loại hình văn bản.

Sinh viên sau khi nhận thức được cấu trúc chung của bài viết, ở nhà sẽ thực hiện viết 01 báo cáo lựa chọn trong 05 chủ đề báo cáo cho trước là: Sống thử trước hôn nhân, Du học sớm, Duy trì hay xóa bỏ án tử hình, Đánh giá tác động của truyền thông đa phương tiện, Cải tiến chất lượng giáo dục ở đại học.

Ở các giờ học tiếp sau sau, hoạt động xem xét, đánh giá và hoàn thiện báo cáo tập trung vào mục tiêu giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào các kỹ năng cấu thành kỹ năng viết nói chung và viết văn bản báo cáo nói riêng. Hoạt động đánh giá kết

3 Việc viết ở nhà giống như một giai đoạn viết độc lập mà ở đó người dạy không thể bổ sung các bước sư phạm như (1) Phản hồi (xen kẽ giữa viết nháp và soát lại bài) do chính người dạy hoặc các bạn học khác đưa ra các gợi ý, câu hỏi hữu ích, phù hợp với bài viết; (2) Đánh giá, với các tiêu chí cụ thể (tính phù hợp, tổ chức ý, cấu trúc, ngữ pháp...) nhằm giúp người học duy trì động lực trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

<sup>4</sup>Tiếng Hàn là 인공지능 로봇의 현재와 미래 và 기여 입학제에 대한 찬성의 입장으로 정리하다.

quả nhiệm vụ ở mỗi tuần học giúp sinh viên hoàn chỉnh năng lực của bản thân đồng thời giảng viên cũng đo lường được sự tiến bộ ở sinh viên. Kết thúc học phần sinh viên đã có thể viết được một văn bản báo cáo mà ở đó đảm bảo đặc trưng của dạng văn bản, đảm bảo sự logic, nhất quán về nội dung.

### 3.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu đánh giá hiệu quả chúng tôi đã áp dụng phương pháp nghiên cứu định tính, điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi này tập trung vào 4 vấn đề chính gồm: (1) Mức độ phù hợp về kiến thức được trang bị (2) Mức độ phù hợp của lượng bài tập mỗi tuần; (3) Đánh giá phương pháp giảng dạy của giảng viên; (4) Những lưu ý khác cho triển khai học phần này ở khóa sau<sup>5</sup>. Bảng hỏi gồm 20 câu hỏi đánh giá theo thang mức độ từ 1 đến 5 trong đó 1 là không cần và 5 là đặc biệt cần. Ngoài ra còn có 4 câu hỏi mở để thu được ý kiến chủ quan của người trả lời. Việc kết hợp cả khung đánh giá và câu hỏi mở sẽ giúp chúng ta có cái nhìn khách quan, bao quát về hiệu quả của việc áp dụng phương pháp giảng dạy này.

Bảng hỏi này được gửi tới 158 học viên của khóa H17, bằng hình thức phiếu hỏi google form, thời gian thu thập kết quả là 10 ngày từ 25 tháng 6 đến ngày 05 tháng 7 năm 2021 và thu được 75 câu trả lời. Với số lượng người trả lời là hơn 50% số học viên, kết quả này đủ cơ sở về mặt số liệu để tham khảo.

<sup>5</sup> Xem Phụ lục Phiếu khảo sát và minh chứng thu thập kết quả khảo sát

Kết quả thu về được phân tích theo hình thức mô tả, thống kê. Chúng tôi lựa chọn phương pháp này bởi có thể giữ nguyên được tính thông tin mà dữ liệu, đồng thời thu được kết quả tổng quan về đánh giá người học – đối tượng trực tiếp thụ hưởng hiệu quả của việc áp dụng kết hợp đường hướng sư phạm tiếp cận dựa trên văn bản và tiếp cận dựa trên quy trình. Thông qua cách miêu tả dữ liệu này còn là cơ sở tham khảo cho công tác đổi mới, chuyển đổi học phần và kiểm tra kiểm định chất lượng giảng dạy.

Bên cạnh bảng hỏi là kết quả đánh giá tổng quan của học sinh thì chúng tôi cũng sử dụng các mẫu của bài viết thu được trong quá trình giảng dạy và học tập để phân tích sự tiến bộ của từng cá nhân người học. Để đánh giá được toàn diện hiệu quả của phương pháp giảng dạy, chúng tôi cũng đem chúng ra đối chiếu với các mục tiêu của học phần và chuẩn đầu ra.

## 4. Kết quả nghiên cứu

### 4.1. Đánh giá sự phù hợp của đường hướng sư phạm với mục tiêu học phần

Học phần soạn thảo văn bản tiếng Hàn là học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp. Người học ở học phần này cơ bản đã có năng lực ngoại ngữ tương đương với cao cấp (cấp 5<sup>6</sup>), đã trải qua thời gian thực tập nghề nghiệp ở cơ sở thực tập, nhiều người

<sup>6</sup> Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp Cử nhân ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Trường Đại học Hà Nội là ngoại ngữ tiếng Hàn cấp 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tương đương với CEFR C1 hoặc Topik 5

học đã có kinh nghiệm biên phiên dịch hoặc làm công việc văn phòng ở công ty Hàn Quốc và vẫn mắc những vấn đề lỗi như đã đề cập ở phần mở đầu.

Khi phân tích đề cương chi tiết học phần soạn thảo văn bản tiếng Hàn, chúng tôi nhận thấy các vấn đề ở (1) lỗi ở năng lực tiếng Hàn và ở (3) hạn chế ở kỹ năng soạn thảo văn bản đã được phản ánh vào mục tiêu<sup>7</sup> của học phần. Cụ thể như sau:

*MT1: Người học nắm bắt được kiến thức của hoạt động tổ chức soạn thảo văn bản – vấn đề 3, kiến thức câu – vấn đề 1, đoạn, văn bản – vấn đề 3;*

*MT2: Người học nắm bắt được các đặc trưng, phong cách của một số dạng văn bản điển hình trong tiếng Hàn – vấn đề 3;*

*MT3: Người học được bồi dưỡng và hoàn thiện khả năng tổ chức văn bản – vấn đề 3, soạn thảo được những văn bản có bố cục chặt chẽ, mang được văn phong, phản ánh được đúng với phong cách của loại văn bản cần có<sup>8</sup> – vấn đề 3.*

Khi phân tích tài liệu giảng dạy của học phần, chúng tôi nhận ra: kiến thức về lỗi, nhận diện lỗi, kiến thức câu, kiến thức đoạn, kiến thức văn bản, tổ chức văn bản, dàn ý, bố cục bài viết, liên kết ý trong văn bản, hoàn thiện diễn ngôn, đoạn văn (*tương ứng với MT1*); dạng văn bản tóm tắt, nghị luận; đề nghị, yêu cầu, báo cáo,

thông báo (*tương ứng với MT2& MT3*). Từ đó, chúng tôi có cơ sở để nhận ra rằng đối với MT1 cần ưu tiên giúp người học trang bị kiến thức, nhanh chóng khiến người học nhận thức vấn đề, việc áp dụng cách tiếp cận dựa trên văn bản là phù hợp. Cách tiếp cận này vẫn được áp dụng phổ biến trong các giờ dạy kỹ năng viết giai đoạn đầu của chương trình đào tạo bởi ưu điểm của nó là giúp người học nhận thức, sớm thành thạo, nhuần nhuyễn với câu, từ, biểu hiện. Đồng thời, như chủ trương của chúng tôi đã được đề cập ở trên, ngay chính đối tượng của nghiên cứu này - có trình độ tiếng Hàn trung cao cấp - thì việc luyện tập theo mẫu cũng rất hiệu quả trong ghi nhớ và hình thành kỹ năng, hơn thế, cách này còn trực tiếp cung cấp kiến thức gắn với chủ đề viết thông qua đọc hiểu, giúp làm giảm những hạn chế ở kiến thức gắn với chủ đề<sup>9</sup>.

Ở MT3 đặt trọng tâm vào chính văn bản viết nên tự nhiên đã đòi hỏi sự kết hợp của cả yếu tố (1) năng lực ngôn ngữ, (2) nội dung phù hợp với chính những đặc trưng, phong cách của dạng văn bản được đưa ra giảng dạy<sup>10</sup>, việc áp dụng cách tiếp cận dựa trên văn bản cũng là phù hợp. Tuy nhiên, do yếu tố thời lượng học tập tại lớp với giảng viên nên nếu chỉ tập trung vào dạy viết theo tiếp cận văn bản hoặc thể loại văn bản sẽ không cải thiện rõ rệt khả năng viết ở người học, nên đòi hỏi cần có cách thức để khuyến khích sự chủ động của người học và động viên người học nỗ

<sup>7</sup> Từ sau đây, kí hiệu viết tắt là MT

<sup>8</sup> MT1, 2, 3 trích từ Đề cương chi tiết học phần Soạn thảo văn bản tiếng Hàn, học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp, chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Trường Đại học Hà Nội.

<sup>9</sup> Vấn đề 2 đã đề cập ở phần Đặt vấn đề

<sup>10</sup> Cụ thể ở học phần này là văn bản nghị luận và văn bản báo cáo

lực trong một khoảng thời gian dài, đi kèm với nó là đánh giá sự tiến bộ của người học. Chính vì vậy, việc giao bài tập, người học tự làm và tự sửa bài tập (cách thức hiệu quả cho việc tự hoàn thiện kỹ năng ở người học) dưới định hướng của giảng viên, tức là áp dụng dạy theo tiếp cận dựa trên quy trình là phương pháp phù hợp, cần thiết.

4.2. Đánh giá tiến bộ ở người học

Quan sát và đánh giá sự tiến bộ của người học trong suốt quá trình áp dụng linh hoạt đường hướng sư phạm tiếp cận dựa trên văn bản và tiếp cận dựa trên quy trình như đã mô tả ở bối cảnh nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy:

Bài 1: Bết남의 정치제도

성공적인 8 월 혁명 이후 Bết남은 사회주의로 나아가 지금까지 그 길을 유지해 왔습니다. (Cầu thêm) Bết남 사회주의 공화국 건국부터 현재까지 지속적인 사회 경제적 변화 및 발전과 함께 Bết남의 정치 체제는 항상 본래의 전형적인 특징을 가지고 있습니다. (Thêm từ và sửa câu) 구체적으로, 주석 중심으로 Bết남 국가는 권력을 가진 단일 정당이 있으며, 정치 체제의 통일과 함께 각 조직은 국민이 소유한 국가를 건설하는 단일 목표를 실현하기 위해 다른 위치 - 역할 - 기능 및 의무를 맡는 특성들입니다. (Bỏ câu cuối)

유선, Bết남의 정치 체제는 이렇고 권력을 가진 (Bết남 공산당인) 단일 정당만을 가지고 있으며, 반대 정당이 없는 제도입니다. Bết남 공산당은 주석 국가 및 대중 조직을 통해 사회를 이끌고 있습니다. 당의 노선, 주장 및 견해는 국가에 의해 수용되며 구체적으로 법률 및 구획력 주장, 정책, 계획 및 프로그램으로 제도화됩니다. 그러므로 Bết남 공산당은 항상 국가와 국가기구의 건설에 관심이 있으며 동시에 국가가 당 결의를 이행하는 걸 조사합니다. 또한 당은 모든 수준의 당 조직 체제와 당 간부 및 구성원들을 통해 사회를 이끌고 있습니다. 당은 간부의 노선과 정책을 확정하고 국가기관, 대중 조직 및 사회 정치 조직에 자격을 갖춘 간부를 선택, 배치 및 소개하여 간부의 업무를 이끕니다. (Thêm câu kết đoạn) 요약해 말해서, 당의 역할과 권리는 국가의 행정과 관리에서 절대적이라고 할 수 있습니다.

1/ Để hoàn thành nhiệm vụ, ý thức tự học của người học đã nâng cao;

2/ Kỹ năng viết của người học được cải thiện. Cụ thể: người học ít mắc lỗi ngữ pháp, chính tả, dấu câu, có khả năng sử dụng từ ngữ đa dạng hơn; cách tổ chức văn bản có kết cấu tốt hơn: đầy đủ các phần mở, thân, kết (trong bài viết), có liên kết giữa câu chủ đề của đoạn với các câu hỗ trợ (trong đoạn viết);

3/ Người học có khả năng tự nhận ra lỗi sai và sửa lại được lỗi cho bản thân, có khả năng nhận xét bài viết của bạn.

Minh họa kết quả nhiệm vụ người học tự hoàn thiện lại bài viết như sau:

| 고등학교에 다니는 동안 우리는 대학생의 생활이 재미있고 더 여유가 있을 것이라는 말을 끊임없이 듣게 될 것이다. 우리는 또한 항상 스트레스가 많은 시험을 연습하는 날을 앞두고 새로운 하늘에 도달 할 수 있기를 원한다. 하지만 대학에서 3 년을 보낸 후, 상상한 대학생의 생활보다 실의 생활이 훨씬 더 힘들고 어려움도 많다. 그 중에 (em từ nối thêm vào) 외로움, 돈이 없는 것을 들을 수 있다.

처음에는 나처럼 공부하기 위해 고향을 떠나야 했던 사람들에게 가장 큰 어려움은 외로움을 다루는 것이었다. (Thêm từ và sửa câu) (Thêm từ và sửa câu) 첫째에는 독립 생활이 상상처럼 분홍색이 아니었기 때문에 항상 부모님이 보고 싶고 집에 가고 싶었다. 고등학교때 집에 돌아 왔을 때 어머니는 할머니가 식사를 맡아 주셨고 식사를 마치고 다시 공부하셨다. 이제 학교에서 집으로 돌아갈 때 식사를 직접 준비해야 한다. (Thêm từ và sửa câu) 엄마가 식사를 준비해 주는 것을 (chỗ này em thêm từ) 익숙해지기 때문에 대학교 때에는 자주 외식을 하거나 식사를 거르는 피곤한 날이 있었다. 그 때에 나는 어머니가 옆에 있지 않는 것이 정말 낯뜨다는 것을 깨달았고 너무 피곤해서 집에 가서 엄마의 위로를 받고 싶었다. (Ở đây em đã sửa từ để tạo liên kết và nối hai câu lại, câu gốc : 그 순간에 나는 어머니가 옆에 있지 않는 것이 정말

베트남 대학생의 취업 준비

최근 뉴스를 통해 베트남에서 새로 졸업한 대학생들의 실업률이 증가하고 있음을 알 수 있다. 이러한 상황의 원인 중 하나는 새로 졸업한 대학생들이 전문 능력 및 다른 조건에 대한 모집 요구를 충족시키지 못하기 때문이다. (Hai câu chưa liên kết với nhau => thêm câu) 그렇다면 실업 문제를 해결하기 위해 대학생들은 무엇을 해야 할까요? 따라서 내 생각에는 대학생들이 대학 시절부터 어떻게 자신을 향상하는 것은 아주 중요하며 좋은 직장을 구하기 위해 학년별로 취업 준비를 해야 한다.

1 학년 때는 동아리, 대외활동, 알바 등 여러 가지 활동을 통해 많은 경험을 쌓을 수 있는 시기이다. (Thêm từ và sửa câu) 경험을 쌓으면 자신이 하고 싶은 직업에 대해 생각하는 것은 좋다. => Chưa liên kết với câu trên, sửa lại => 이러한 경험을 통하여 대학생들은 자신이 어떤 직업을 하고 싶은지 그리고 어떤 직업에 적합한지를 알 수 있다. (Thêm từ và sửa câu) 그렇다고 => sửa lại để liên kết với câu vừa thêm vào => 그러나 너무 많은 활동에 참여하면 학업을 등한시할 수 있으니까 (Thêm từ và sửa câu) 등한시하면 안 되니까 시간 분배를 적절히 해야 한다.

2 학년 때는 1 학년 때의 경험을 기반으로 진로를 결정하면 좋다. 선택한 학과가 적성에 맞지 않는다면 전과, 복수전공을 생각해 볼 수 있다. 그리고 그에 맞는 계획을 세우는 것이 중요하다. (Thêm từ nối liên kết => 예를 들어 어학성적, 직무 관련 자격증, 부족한 과목 등 필요에 맞게 계획해야 한다.

Kết quả khảo sát cho thấy có sự thỏa mãn cao trong việc đạt được kỳ vọng đối với môn học. Nội dung phù hợp, nhiệm vụ bài tập vừa sức. Người học nhận ra kỹ năng viết của bản thân được cải thiện đáng kể (62/75 phiếu trả lời). Người học nhận ra bản thân đã khắc phục được lỗi ở hiện tượng khập khiễng giữa các thành phần câu, lỗi ở hiện tượng câu chủ đề không có ý hỗ trợ, và giảm được nhiều lỗi ở hiện tượng ý rời rạc, thay vào đó, đã liên kết ý khá tốt (57/75 phiếu). Điều này cho thấy

sự kết hợp linh hoạt các cách tiếp cận khác mà không áp dụng duy nhất một cách tiếp cận trong học phần này là phù hợp và mang lại hiệu quả cao.

Đặc biệt, kết quả khảo sát ở phần câu hỏi mở liên quan đến phương pháp giảng dạy của giảng viên, 100% ý kiến của người học đánh giá phương pháp giảng dạy hiện nay là phù hợp. Nhiều ý kiến chỉ rõ sự kết hợp nhiều phương pháp dạy-học như hiện nay là hiệu quả, không cần thay đổi, và phù hợp nhất cho học phần này.

*Phương thức dạy-học hiệu quả. Sinh viên có thời gian nghiên cứu kỹ nội dung trên lớp và thời gian thực hành bài tập trên lớp cũng như tại nhà.*

*Em thấy các em H18 học giống bọn em cũng rất tốt ạ.*

*Em nghĩ là cách dạy này phù hợp với sinh viên. Sinh viên chủ động làm bài tập có thể vận dụng kiến thức đã học.*

*Em hoàn toàn đồng ý với phương pháp giảng dạy hiện tại. Theo quan điểm cá nhân em thì đa số sinh viên hiện nay thiếu kiến thức nền và khả năng phân biệt các vấn đề xã hội, các vấn đề chung chưa linh hoạt nên giảng viên có thể hướng sinh viên đào sâu hơn về phân biệt các vấn đề khác nhau*

*Em đồng ý với cách thức cho sinh viên tự nghiên cứu, tự viết và tự sửa chữa chính bài làm của mình.*

*Em nghĩ cách dạy để sinh viên chủ động học tập và sát sao trong việc kiểm tra kết quả mà cô đang áp dụng là hợp nhất cho môn học này.*

*Theo em thì phương pháp dạy của cô rất hợp lý, đặc biệt là em rất thích cách cô giao bài tập theo hướng mở, có thể được tham khảo nhiều nguồn khác nhau và việc cùng nhau thảo luận bài cùng với các bạn trên lớp cũng là phương pháp giảng dạy rất hay, giúp chúng em chủ động hơn trong việc học tập.*

Có thể thấy các ý kiến trên đều là sự hài lòng và rất hài lòng đối với phương pháp dạy-học đã áp dụng. Người học đồng ý, hoặc đánh giá cao phương pháp dạy, công nhận phương pháp dạy như vậy khiến người học chủ động hơn trong học tập, cũng tạo hứng thú trong học tập. Sự tiến bộ ở người học và sự hài lòng của người học về phương pháp giảng dạy giúp chúng tôi khẳng định việc kết hợp giữa cách tiếp cận văn bản, tiếp cận thể loại

văn bản và tiếp cận quá trình trong quá trình dạy học đã đạt được thành công, giúp khắc phục được các vấn đề lỗi, trang bị được cho người học kỹ năng soạn thảo văn bản tiếng Hàn như mục tiêu của học phần đã đặt ra.

## 5. Thảo luận và đề xuất

Qua nghiên cứu và thực tế, chúng tôi nhận ra rằng:

Phương pháp dạy viết theo cách tiếp cận quy trình là một hình thức rèn luyện. Mặc dù người học được chỉ dẫn về lỗi và hướng dẫn để tự sửa lỗi, tự hoàn thiện bài viết nhưng các phản hồi của giảng viên là rất quan trọng. Cần dành thời gian cho việc sửa lỗi (không chỉ là ở từ, ngữ, thể hiện tiếng Hàn) trên lớp học.

Nghiên cứu này của chúng tôi mới chỉ thực hiện đối với một nhóm đối tượng người học là sinh viên năm thứ tư, chuẩn bị tốt nghiệp và tìm việc làm. Do đó, người học đặt nhiều sự quan tâm vào các loại hình văn bản có tính ứng dụng cho công việc cao như báo cáo công tác, các loại thư tín văn phòng. Cần xem xét về nhu cầu của người học khi lựa chọn các bài đọc, văn phong mẫu.

Cũng cần xem xét thời điểm để phân bổ học phần này bởi các cơ sở đào tạo khác nhau, việc phân bổ học phần này hoặc học phần tương tự ở thời điểm cũng rất quan trọng, bởi nó gắn với năng lực tự học, năng lực chủ động tìm kiếm kiến thức liên quan đến chủ đề và năng lực tự vận dụng kỹ năng để hoàn thành nhiệm vụ.

## 6. Kết luận

Thực tế, ở mỗi hoàn cảnh dạy viết khác nhau cần những phương pháp giảng dạy khác nhau. Rất khó để chỉ ra một phương pháp giảng dạy viết duy nhất nào đáp ứng tốt cho mọi đối tượng bởi có nhiều yếu tố như đặc điểm người học, người dạy, môi trường dạy và học, chương trình, sách.v.v. tác động lên kết quả của quá trình dạy và học. Ngoài ra, ở

góc độ xây dựng mục tiêu và thiết kế chương trình, việc xác định được khó khăn và mục tiêu của người học cũng chính là cơ sở quan trọng để người dạy có thể đưa ra quyết định lựa chọn cách tiếp cận cho hoạt động sư phạm của mình.

Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của kết hợp đường hướng sư phạm tiếp cận dựa trên văn bản và tiếp cận dựa trên quy trình này của chúng tôi mặc dù mới chỉ giới hạn trong nhóm đối tượng là sinh viên năm thứ 4 khoa tiếng Hàn ở Trường Đại học Hà Nội, đối tượng sinh viên chất lượng đầu vào cao, có tính chủ động cao trong học tập và học tập ở môi trường hiện đại, chuyên ngữ, với một học phần cụ thể là Soạn thảo văn bản nhưng bối cảnh thực tế áp dụng cũng khẳng định rằng cần phải có sự kết hợp linh hoạt giữa các yếu tố để phát huy được ưu điểm của từng phương pháp trong hoạt động giảng dạy.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hansen, J.G. and Liu, J. (2005). Guiding principles for effective peer response. *ELT Journal*, 59(1), 31-38.
2. Nghiêm Thị Thu Hương (2020). *Tập bài giảng học phần Soạn thảo văn bản tiếng Hàn*. Chương trình Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Trường Đại học Hà Nội, áp dụng cho khối H17, năm học 2020-2021.
3. Nghiêm Thị Thu Hương (2021). *Nghiên cứu “lỗi” trong kỹ năng viết văn bản tiếng hàn, tập trung vào đối tượng người học có trình độ trung - cao cấp*. Hội thảo quốc gia “Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, bản ngữ và quốc tế học trong thời kỳ hội nhập”, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.
4. Nguyễn Thị Thanh Mai (2017). Hướng tới cách tiếp cận tổng hợp hơn trong dạy kỹ

năng viết bằng ngôn ngữ thứ 2. *Tạp chí Giáo dục*, tháng 4 năm 2017, 98-101.

5. Raimes, A. (1983). *Techniques in Teaching Writing*. New York: Oxford University Press.

6. Trường Đại học Hà Nội, Khoa Tiếng Hàn Quốc (2019), *Đề cương chi tiết học phần Soạn thảo văn bản tiếng Hàn*, Chương trình Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Trường Đại học Hà Nội.

\*\*\*

PHỤ LỤC: PHIẾU KHẢO SÁT VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY  
Ở HỌC PHẦN SOẠN THẢO VĂN BẢN TIẾNG HÀN

Cám ơn các bạn đã đi qua học phần Soạn thảo văn bản tiếng Hàn, học phần được giảng dạy lần đầu trong chương trình đào tạo tín chỉ.

Để rút kinh nghiệm từ thực tế giảng dạy, cô lập phiếu này, tiến hành khảo sát Người học, nhằm thu thập thông tin và ý kiến của các bạn về (1) kiến thức, kỹ năng cần được trang bị; (2) khuyến nghị của các bạn đối với nội dung giáo trình.

Mọi thông tin cung cấp trong khảo sát này chỉ dùng cho mục đích nghiên cứu (tất nhiên). Cô chân thành cảm ơn và hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp, mọi sự hợp tác của các bạn; đồng thời cam kết bảo mật thông tin của người tham gia trả lời.

I. VỀ NỘI DUNG GIÁO TRÌNH NÊN CÓ

1. Học phần này nên ưu tiên trang bị các lớp kiến thức/ kỹ năng nào sau đây? (Đánh giá theo thang điểm từ 1 đến 5, trong đó 1 = không cần, 2 = cần ít, 3 = cần; 4 = rất cần; 5 = đặc biệt cần)

| Stt | Nội dung câu hỏi                                                                                                                                                                            | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|
| 1   | Kiến thức phân biệt bút ngữ và khẩu ngữ trong tiếng Hàn                                                                                                                                     |   |   |   |   |   |
| 2   | Kiến thức về quy trình tạo lập văn bản                                                                                                                                                      |   |   |   |   |   |
| 3   | Kỹ năng viết câu ngắn, câu dài (tập trung vào liên kết câu theo các phạm trù ngữ pháp)                                                                                                      |   |   |   |   |   |
| 4   | Kiến thức về sự hô ứng giữa các thành phần trong câu                                                                                                                                        |   |   |   |   |   |
| 5   | Năng lực ngoại ngữ bằng sự đa dạng chủ đề                                                                                                                                                   |   |   |   |   |   |
| 6   | Năng lực ngoại ngữ bằng việc tăng mức độ khó ở chủ đề                                                                                                                                       |   |   |   |   |   |
| 7   | Kiến thức chung về cấu trúc chung của văn bản (mở - thân – kết)                                                                                                                             |   |   |   |   |   |
| 8   | Kiến thức về cấu trúc riêng của văn bản theo từng phong cách/ loại hình                                                                                                                     |   |   |   |   |   |
| 9   | Kiến thức về cấu trúc đoạn văn (câu mở đoạn – câu hỗ trợ - câu kết)                                                                                                                         |   |   |   |   |   |
| 10  | Kiến thức về tổ chức ý (giữa ý chủ đề và ý hỗ trợ)                                                                                                                                          |   |   |   |   |   |
| 11  | Kỹ năng triển khai ý (theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng hợp tính v.v)                                                                                                                      |   |   |   |   |   |
| 12  | Kiến thức về liên kết câu với câu, đoạn với đoạn                                                                                                                                            |   |   |   |   |   |
| 13  | Kỹ năng triển khai ý (theo trật tự thời gian, trật tự không gian, trật tự nguyên nhân – kết quả, trật tự liên cú, trật tự logic, từ lớn đến nhỏ, từ khái quát đến chi tiết hoặc ngược lại . |   |   |   |   |   |
| 14  | Kiến thức chung về các loại phong cách văn bản tiếng Hàn                                                                                                                                    |   |   |   |   |   |
| 15  | Kỹ năng viết văn bản (với trường hợp là công ty)                                                                                                                                            |   |   |   |   |   |
| 16  | Kỹ năng viết báo cáo trong công việc                                                                                                                                                        |   |   |   |   |   |
| 17  | Kỹ năng viết báo cáo trong học tập                                                                                                                                                          |   |   |   |   |   |
| 18  | Kỹ năng viết văn bản quảng cáo, giới thiệu                                                                                                                                                  |   |   |   |   |   |
| 19  | Kỹ năng viết tóm tắt                                                                                                                                                                        |   |   |   |   |   |
| 20  | Kỹ năng viết văn bản nghị luận                                                                                                                                                              |   |   |   |   |   |

2. Ngoài các nội dung về kiến thức/ kỹ năng đã mô tả như trên đây, các bạn có gợi ý thêm nào khác?

.....

.....

.....

**II. VỀ BÀI TẬP VÀ HOẠT ĐỘNG SỬ PHẠM**

1. Ý kiến của bạn về lượng bài tập hàng tuần? (đừng ghi em không có ý kiến, cứ ghi rõ nhé)

.....

.....

2. Ý kiến của bạn về phương thức dạy - học của giảng viên? (cứ viết theo em nghĩ, cả chỉ dẫn về việc cô giáo nên dạy và các em H18 nên học theo cách nào bla bla... )

.....

.....

**III. CÁC Ý KIẾN KHÁC**

3. Các lưu ý khác cho triển khai học phần này ở khóa sau (nếu có)

.....

.....

.....

*Trân trọng cảm ơn.*

*(Ngày nhận bài: 13/12/2021; ngày duyệt đăng: 30/3/2022)*